

Xã hội hóa giáo dục góp phần xây dựng xã hội học tập

Tạ Thị Bích Ngọc *

Tóm tắt: Xã hội hóa giáo dục có vai trò quan trọng trong việc xây dựng xã hội học tập, bởi vì nó huy động sự tham gia của Nhà nước và toàn xã hội bằng nhiều hình thức vào sự nghiệp giáo dục. Xây dựng xã hội học tập có 5 nhóm hoạt động cơ bản là: xóa mù chữ và phổ cập giáo dục; phát triển quy mô và đa dạng hóa nội dung, hình thức giáo dục; thực hiện công bằng trong giáo dục; khuyến khích tự học; tăng tỷ trọng chi ngân sách và cùng với huy động mọi nguồn lực cho giáo dục.

Từ khóa: Xã hội hóa giáo dục; xã hội học tập; Việt Nam; xây dựng xã hội học tập.

1. Mở đầu

Kể từ Đề án Xây dựng xã hội học tập đầu tiên được phê duyệt bởi Quyết định số 112/2005/QĐ - TTg đến nay, đã có nhiều nghiên cứu về các giải pháp xây dựng xã hội học tập phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Bên cạnh nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức, nhiều giải pháp cụ thể đã được tính tới như xây dựng các trung tâm học tập cộng đồng, hỗ trợ người dạy và người học... Bài viết phân tích vai trò của xã hội hóa giáo dục đối với việc xây dựng xã hội học tập.

2. Xây dựng xã hội học tập

Xã hội học tập là xã hội trong đó mọi thành viên đều tận dụng được một cách tối đa mọi cơ hội học tập mà xã hội tạo ra trong cả cuộc đời. Xây dựng xã hội học tập là một chủ trương lớn của Nhà nước. Nhiều quan điểm về xây dựng xã hội học tập đã được thể chế hóa với các văn bản quy phạm điển hình, như: Quyết định số 112/2005/QĐ - TTg ngày 18 tháng 05 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005 - 2010”; Quyết định số 89/QĐ - TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”; Quyết định số 281/QĐ - TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”...

Bản chất của xây dựng xã hội học tập là thực hiện một nền giáo dục thường xuyên cho mọi người và xác định trách nhiệm học tập suốt đời của mỗi công dân. Mặc dù các nhà nghiên cứu vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau về nội dung, phương pháp và tiêu chí đánh giá, nhưng có thể chỉ ra 05 nhóm hoạt động cơ bản của xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay, gồm:

Một là, xóa mù chữ và phổ cập giáo dục. Chương trình giáo dục thực hiện xóa mù chữ là chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học hoặc chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp sau khi biết chữ. Phổ cập giáo dục bao gồm: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Hai là, phát triển quy mô và đa dạng hóa nội dung, hình thức giáo dục. Phát triển quy mô giáo dục bao gồm mở rộng giáo dục không chính quy, đa dạng hóa các loại hình trường lớp; đổi mới hệ thống giáo dục

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
ĐT: 0989767672. Email: tabngoc@gmail.com

theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục; đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, nhấn mạnh đào tạo kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của các bậc học, các chương trình giáo dục, đào tạo và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người.

Ba là, thực hiện công bằng trong giáo dục. Công bằng trong giáo dục được thực hiện trên các phương diện, gồm: người đi học phải đóng học phí, người sử dụng lao động qua đào tạo phải đóng góp chi phí đào tạo; hỗ trợ người học nghèo, diện chính sách bằng chính sách học bổng, miễn giảm học phí, cung cấp học liệu...; ưu tiên đầu tư đối với các vùng đặc biệt (vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi) bằng chính sách cử tuyển đào tạo, dự bị đại học, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo cán bộ (cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể từ bản, ấp trở lên và cán bộ khoa học kỹ thuật) cho vùng dân tộc; ưu đãi tiền lương, phụ cấp và nơi ở đối với giáo viên dạy ở các vùng đặc biệt; tăng cường hệ thống trường nội trú, bán trú cho học sinh dân tộc...; phát triển hài hòa, hỗ trợ giữa giáo dục công lập và ngoài công lập; bảo đảm điều kiện cho những người học giỏi phát triển tài năng, đãi ngộ đúng giá trị nguồn nhân lực được đào tạo.

Bốn là, khuyến khích tự học. Khuyến khích mọi người đi học, học thường xuyên, học suốt đời; bảo đảm cho mọi công dân trong khuôn khổ pháp luật có quyền được học, được thi, được chọn trường, chọn thầy, chọn nghề, được học tập ở trong và ngoài nước.

Năm là, tăng tỷ trọng chi ngân sách cùng với huy động mọi nguồn lực cho giáo dục. Bảo đảm tốc độ tăng chi ngân sách cho giáo dục hàng năm cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước; đa dạng hóa các nguồn đầu tư từ các thành phần kinh tế; phát hành trái phiếu giáo dục; thực hiện các chính sách ưu tiên ưu đãi về đầu tư, tiền lương và

tín dụng; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài trong toàn xã hội; xây dựng các gia đình, dòng họ, các cơ quan tổ chức, cộng đồng... học tập.

Trên thực tế, cả 05 nhóm hoạt động chủ đạo này đều đã được thực hiện và ở những mức độ khác nhau, đều có những đóng góp đáng kể đối với nền giáo dục nước ta.

Để ghi nhận và định hướng cho phong trào khuyến học khuyến tài, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/2008/CT - TTg ngày 08 tháng 01 năm 2008 về đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Chỉ thị đánh giá rõ: “Những năm qua, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập đã có những bước phát triển mạnh mẽ, thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội; cùng với những nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, Hội Khuyến học đã được thành lập ở tất cả 69 tỉnh, thành phố trong cả nước và đã có những đóng góp tích cực... Tuy nhiên, phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển còn chưa thật đồng đều; một số cấp, ngành, địa phương đơn vị nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập chưa thật sự đầy đủ, nên phong trào phát triển chưa vững chắc”. Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giai đoạn tiếp sau.

Ưu tiên phát triển giáo dục đối với dân tộc ít người là chủ trương được hiện thực hóa thành quy định trong Quyết định số 2123/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22 tháng 11 năm 2010 phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015”. Mục tiêu chủ đạo của đề án là tạo điều kiện phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người, góp phần bảo tồn và phát triển bền vững các dân tộc rất ít người; trẻ

em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục tốt, được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đặc biệt để có trình độ văn hóa, trình độ nghề, bổ sung vào đội ngũ cán bộ nguồn phục vụ địa phương và đất nước. Cụ thể hóa quyết định này là Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT - BGĐT - BTC - BLĐTB&XH ngày 19 tháng 01 năm 2012 hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo Quyết định số 2123/QĐ - TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015”.

Đợt phát hành công trái được thực hiện theo Nghị định số 28/2003/NĐ - CP ngày 31 tháng 03 năm 2003 và Nghị định số 42/2005/NĐ - CP ngày 29 tháng 03 năm 2005 quy định về việc phát hành Công trái xây dựng Tổ quốc năm 2003 và 2005 mang tên Công trái giáo dục nhằm huy động nguồn vốn hỗ trợ các tỉnh miền núi, Tây Nguyên và các tỉnh có nhiều khó khăn để thực hiện mục tiêu không còn phòng học 3 ca, không còn phòng học tranh tre, nứa lá, kiên cố hóa trường học theo quy định tại Nghị quyết số 09/2002/QH11 ngày 28 tháng 11 năm 2002 của Quốc hội.

Trong phạm vi quản lý cấp tỉnh, tùy điều kiện thực tế, các địa phương đều có những chỉ đạo cụ thể đối với các hoạt động này. Cụ thể như: Quyết định số 37/2014/QĐ - UBND ngày 14 tháng 08 năm 2014 về việc Quy định chế độ kiêm nhiệm công tác và tổ chức các lớp phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 1436/2014/QĐ - UBND ngày 14 tháng 05 năm 2014 về việc quy định địa bàn, khoảng cách xác định học sinh tiểu học, trung học cơ sở không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày để thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Như vậy, xây dựng xã hội học tập đang tiếp tục diễn tiến. Việc đẩy mạnh quá trình

này là mong muốn không chỉ của những nhà quản lý, mà còn là của toàn xã hội. Có nhiều giải pháp thúc đẩy quá trình này, trong đó có giải pháp thực hiện xã hội hóa giáo dục.

3. Xã hội hóa giáo dục để xây dựng xã hội học tập

Xã hội hóa giáo dục là việc Nhà nước huy động và quản lý sự tham gia bằng nhiều hình thức của toàn xã hội vào việc nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy còn nhiều khác biệt trong quan niệm về xã hội hóa giáo dục, song hiện tại có thể xem xét xã hội hóa giáo dục tại nước ta trên 06 phương diện cơ bản, gồm:

- Phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập (tăng tỉ lệ trường ngoài công lập trên cơ sở bảo đảm các điều kiện dạy và học, chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng và đối xử công bằng);

- Huy động các nguồn đầu tư cho giáo dục (khuyến khích các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước xây dựng các quỹ hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ chi phí học tập cho người học);

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục (tăng mức độ độc lập của các cơ sở giáo dục trong việc ban hành quyết định quản lý đối với các hoạt động nội tại);

- Tận dụng tối đa năng lực xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục (mời các cá nhân có trình độ cao, có kinh nghiệm thực tiễn tham gia giảng dạy; tổ chức và cá nhân sử dụng lao động tham gia xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo, đánh giá năng lực người học và chất lượng của cơ sở đào tạo; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội);

- Đổi mới nội dung và đa dạng hóa hình thức đào tạo (mở rộng các hình thức đào tạo không tập trung, đào tạo từ xa; đa dạng hóa các hình thức học tập không chính quy; đào tạo kỹ năng song song với đào tạo tri thức; áp dụng tổ chức đào tạo đại học theo học chế tín chỉ);

- Mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục (cử những người giỏi và có phẩm chất tốt đi đào tạo về những ngành nghề then chốt; khuyến khích việc học tập ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách; khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết; quản lý nhà nước về lưu học sinh và có chính sách sử dụng người học ở nước ngoài trở về).

Quyết định số 89/QĐ - TTg ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020” chỉ ra 07 nhóm nhiệm vụ để thực hiện các mục tiêu cụ thể xã hội hóa giáo dục:

Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng xã hội học tập. Nhiệm vụ này tập trung vào việc đưa ra các cách thức để tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, bao gồm: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư, qua các hội nghị, hội thảo, mạng internet; thông qua phong trào gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, phát động phong trào đơn vị học tập, cộng đồng học tập. Việc huy động sự tham gia của toàn xã hội nhằm mục đích gia tăng các giá trị hưởng thụ từ học tập, đây chính là biểu hiện thứ tư của xã hội hoá giáo dục.

Tổ chức các hoạt động học tập suốt đời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ. Trong nhiệm vụ này, đề án đề cập tới việc thực hiện các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống trên các phương tiện thông tin đại chúng và triển khai thực hiện Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ. Đây chính là đa dạng hóa các hình thức học tập - vấn đề trung tâm trong biểu hiện thứ năm của xã hội hoá giáo dục.

Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở

giáo dục. Các cơ sở giáo dục được nhắc tới trong nhiệm vụ này bao gồm: trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục khác (các trung tâm ngoại ngữ, tin học; củng cố mạng lưới trường, trung tâm bồi dưỡng cán bộ của các địa phương, các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội).

Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng. Học từ xa và học qua mạng là các hình thức đào tạo mới được thực hiện song song với chủ trương đa dạng hóa các hình thức đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Trên cơ sở thành tựu đã đạt được của Viện Đại học Mở Hà Nội và Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm vụ này chỉ rõ các biện pháp nhằm phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa với các vấn đề về hạ tầng công nghệ thông tin, trung tâm phát triển học liệu; trung tâm bồi dưỡng cán bộ, giáo viên phục vụ học tập suốt đời.

Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời. Bên cạnh các vấn đề về cơ chế đánh giá, công nhận kết quả học tập không chính quy và phi chính quy nhằm khuyến khích mọi người dân tự học, tự tích lũy kiến thức; về biên soạn tài liệu học tập, về các lĩnh vực của đời sống xã hội đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân, nhiệm vụ này nhắc tới việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với việc học tập của người lớn tuổi.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập. Sự tham gia của toàn xã hội - vấn đề trung tâm của biểu hiện thứ tư, tiếp tục được tìm thấy trong các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các tổ chức và cá nhân, cơ chế tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp đối với học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Không chỉ có vậy, nhiệm vụ này còn đặt ra

yêu cầu đưa xây dựng xã hội học tập là nội dung bắt buộc trong chương trình, kế hoạch hoạt động, thi đua hàng năm và từng giai đoạn của các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân. Việc khuyến khích doanh nghiệp xây dựng “Quỹ học tập suốt đời” để hỗ trợ người lao động học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp, hoặc đào tạo lại cho những người chuyển đổi nghề nghiệp chính là biểu hiện thứ hai của xã hội hóa giáo dục.

Hợp tác quốc tế. Nhiều hình thức của biểu hiện thứ sáu được tìm thấy ở nhiệm vụ này, đó là: tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế; phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật thông tin; tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm; mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo từ xa.

Ngoài ra, tại mục V về Tổ chức thực hiện, Đề án giao trách nhiệm thực hiện cho nhiều cơ quan hành chính nhà nước thẩm quyền chuyên môn như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Các bộ, ngành khác được yêu cầu “cung ứng học tập suốt đời và tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành mình được học tập suốt đời, có trách nhiệm tổ chức biên soạn các tài liệu học tập cho mọi tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của từng bộ, ngành; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập trên phạm vi toàn quốc”. Không chỉ có vậy, Đề án còn đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp gồm Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam, Hội Cựu chiến binh

Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Cựu giáo chức Việt Nam phối hợp với các đơn vị liên quan “triển khai nhiệm vụ và giải pháp xây dựng xã hội học tập phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội”. Thực chất của việc làm này là huy động và tận dụng sự tham gia của toàn hệ thống chính trị vào một mục tiêu chung, chính là xã hội hóa giáo dục.

4. Kết luận

Như vậy, có thể tìm thấy rất nhiều sự tương đồng giữa biểu hiện của xã hội hóa giáo dục và các phương thức để xây dựng xã hội học tập ở nước ta trong tình hình hiện nay. Đây mạnh xã hội hóa giáo dục sẽ đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ giải pháp then chốt hướng tới thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội học tập, vì một nền giáo dục mở, tiên tiến và hội nhập.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Tất Dong (2013), “Xây dựng xã hội học tập - một xu hướng đổi mới phát triển của giáo dục thế kỷ XXI”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 1.
2. Phạm Minh Hạc (2005), “Tiến tới một xã hội học tập - trở thành một dân tộc thông thái”, *Tạp chí Giáo dục*, số 7.
3. Mạc Văn Trang (2005), “Những điều kiện xây dựng xã hội học tập”, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 7.
4. Nguyễn Kỳ (2004), “Xã hội học tập trong tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 6.
5. Lê Đức Phúc (2005), “Để có một xã hội học tập”, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 1.
6. Tạ Ngọc Thanh (2005), “Hội nhập với nền kinh tế thế giới và việc hình thành xã hội học tập ở Việt Nam”, *Tạp chí Phát triển Giáo dục*, số 6.
7. Tô Bá Trọng (2005), “Bàn về khái niệm xã hội học tập”, *Tạp chí Giáo dục*, số 122.
8. Trần Ngọc Vương (2005), “Kiến tạo một xã hội học tập ở Việt Nam - những hạn chế từ lịch sử”, *Tạp chí Tia sáng*, số 1.
9. Trần Thị Vân (2014), “Xây dựng xã hội học tập ở Nhật Bản - Thành tựu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số 8.

